

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HSST.
Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TPHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ma Thị Nghi

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đoàn Hùng Tự

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tphố H, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tphố H tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Tphố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Công T; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Tuyên Quang; HKTT: Tổ 11, phường H, Tphố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ 01, phường M, Tphố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Tr và bà Đào Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 19/5/2019, Công an Tphố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 09/12/2019 Công an Tphố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tphố H khởi tố vụ hành hình sự, khởi tố bị can đối với Đinh Công T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng do chưa giám định bổ sung thương tích dây thần kinh trụ trái và đứt động mạch trụ trái của cánh tay bên trái người bị hại được, đến ngày 19/12/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án và bị can; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tphố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị hại: Chị Tráng Thị L; sinh năm 1979, Nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: Tổ 06, phường M, Tphố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Việt Th; sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: Tổ 06, phường M, TP H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Mạnh H; địa chỉ: Tổ 03, phường M, Tphố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Anh Lệnh Ngọc T; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt

+ Chị Cháng Thị M; địa chỉ: Tổ 03, phường M, Tphố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Anh Mai Tuấn A; địa chỉ: Tổ 01, phường Q, Tphố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, bị cáo Đình Công T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 23B1-030.65 đi từ nhà thuộc tổ 01, phường M, Tphố H đến phòng thuê trọ của anh Lệnh Ngọc T tại tổ 07, phường M để ăn cơm uống rượu. Khi đến nơi, bị cáo đến vị trí để ống điều hút thuốc lào trước cửa phòng thuê trọ của T hút thuốc lào, tại đây, bị cáo thấy một búp ma túy loại cần sa khô (Không xác định được nguồn gốc của ai, từ đâu) để gần gói thuốc lào, bị cáo cầm lên về cùng thuốc lào và cho vào ống điều châm lửa sử dụng, hút thuốc xong bị cáo vào phòng trọ của T. Lúc này, tại phòng trọ có T, Đào Thu H (vợ của T), H (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Tr (vợ H, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) và bị cáo cùng ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo say rượu nên xin phép về trước, bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo trục đường M hướng từ cổng C tỉnh Hà Giang vào khu vực Cầu P (mục đích đi về nhà), khi đi qua khu vực ngã ba giao nhau giữa đường M - L khoảng 50 mét thì bị cáo dừng, quay đầu xe về hướng ngược lại, để xe phía bên phải, 1/3 dưới lòng đường. Tiếp đó, bị cáo xuống xe, đứng chặn một xe mô tô do hai người thanh niên điều khiển (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mục đích để gây sự nhưng hai người thanh niên đã tránh, vượt và tăng ga bỏ đi. Ngay sau đó, anh Đào Việt Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Avante, Biển kiểm soát 23A-038.76 chở chị Tráng Thị L (vợ anh Th) ngồi bên ghế phụ, di chuyển theo hướng đường L vào khu Cầu P, bị cáo tiếp tục chặn đầu xe ô tô của anh Th. Anh Th dừng xe giáp với xe mô tô của bị cáo, hạ kính bên ghế lái xuống định hỏi lý do chặn xe thì bị cáo thò tay trái vào xe, túm lấy cổ áo anh Th nói “Mày định đâm tao à”, đồng thời, dùng tay phải đâm anh Th nhưng không trúng. Bị cáo tiếp tục cầm vào tay nắm cửa xe giật, anh Th mở cửa xuống xe, sau đó cả hai lôi kéo, xô đẩy, bị cáo dùng tay phải đánh vào phần mặt của anh Th, tiếp đó, anh Th dùng tay phải đâm một phát vào vị trí vùng tai trái của bị cáo rồi quay trở lại xe ô tô. Khi đó, Bị cáo chạy đến vỉa hè bên đường nhật 01 thanh gậy gỗ hình trụ tròn kích

thước 1,2m x 0,07m mục đích để đánh anh Th, lúc này, chị L mở cửa xe ô tô bên phụ chạy đến cùng với chị Cháng Thị M và một người phụ nữ (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) can ngăn bị cáo. Bị cáo vút gậy gỗ đi và gọi điện thoại cho T nói “Anh ơi em đang bị đánh ở gần nhà Thu M”.

Tiếp đó, anh Th điều khiển xe ô tô vào lề đường bên phải theo hướng đi, khoảng 05 phút sau T đến. Bị cáo vẫn tiếp tục chửi bới xúc phạm anh Th, anh Th xuống xe tiến đến gần vị trí bị cáo đang đứng, bị cáo lao vào đánh anh Th, để tự vệ anh Th dùng tay phải đấm một phát vào mặt trái của bị cáo rồi trở về xe ô tô, ngồi vị trí ghế lái. Được anh T cùng chị M can ngăn nhưng bị cáo vùng ra được, tay phải rút dây lưng màu đen đang đeo trên người có kích thước dài khoảng 70 - 80cm, một đầu dây lưng có mặt bằng kim loại tiến đến vị trí đầu xe ô tô vút 03 lần với lực mạnh, gồm: 01 lần theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào vị trí nắp ca pô bên trái của xe, làm nắp ca pô bên trái có một vết xước kích cỡ 10cm x 01cm; sau khi thấy bị cáo vút vào nắp ca pô anh Th xuống xe đứng ở cửa phía ghế lái, bị cáo lao vào vút lần thứ 02 theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào vị trí kính chắn gió phía trước bên trái của xe ô tô, làm kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô có một vết rạn nứt kích thước 70cm x 76cm; vút lần thứ 03 theo chiều hướng từ trái sang phải trúng phần xương xe bên trái tiếp giáp với kính chắn gió phía trước, tạo nên một vết xước kích thước 02cm x 1,5cm. Sau đó, ông Đinh Văn Tr (bố đẻ của bị cáo) đến hiện trường và đưa bị cáo về nhà, sự việc kết thúc. Đến sáng ngày 07/4/2020 bị cáo T được gia đình vận động, đưa lên Công an Tphố H viết đơn xin đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo T gây ra với xe ô tô Hyundai Avante, Biển kiểm soát 23A-038.76 là 11.168.000đ (Mười một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng), bao gồm: kính chắn gió phía trước có giá là 8.518.000đ (Tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng), sửa chữa nắp ca pô bên trái có giá là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), sửa chữa phần xương xe phía trước bên trái có giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera giám sát tại nhà ông Đ (Sinh năm: 1970; trú tại: tổ 3, phường M, Tphố H) có thời lượng 16 phút 12 giây liên quan tới vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 2466/KL-C09 ngày 01/6/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định.

*** Vật chứng vụ án:**

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 20/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an Tphố H đã tiến hành trao trả tài sản cho chị L, gồm:

- 01(một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE, màu sơn trắng, mang biển số đăng ký: 23A-038.76, số máy: G4FCEU270510, số khung: RLUDT41BAEN007322, đăng kí lần đầu ngày 28/8/2014, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007223 do Phòng C Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/5/2017 mang tên Tráng Thị L.

- 01(một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1771251 do Trung tâm Đ tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/02/2020.

Sau khi nhận lại tài sản chị L không có ý kiến đề nghị gì.

* Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự Tphố H quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 (một) đôi dép da, màu đen, kích thước 24cm x 9,5cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đôi dép lê, màu đen, kích thước 25cm x 10cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) gậy gỗ có kích thước 1,2m x 0,07m.

* Vật chứng được lưu hồ sơ vụ án gồm:

- 01 (Một) USB nhãn hiệu KINGSTON DTSE9 8G bên trong có lưu trữ video xảy ra sự việc ngày 06/4/2020 “DVR - ch2 - main - 20200406210000 - 20200406211614.dav” được trích xuất từ camera giám sát tại nhà ông Đ.

* Về phần dân sự: bị cáo T đã tác động đến gia đình mình đứng ra bồi thường, khắc phục thiệt hại về tài sản cho chị L vào ngày 22/4/2020 với số tiền 8.580.000đ (Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, chị L không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Việt Th khẳng định nội dung vụ án như đã nêu là phù hợp, đồng thời, xác nhận gia đình đã nhận lại tài sản và khoản tiền sửa chữa khắc phục hậu quả của bị cáo và gia đình bị cáo. Nay không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKSNDTPHG ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tphố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Đình Công T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tphố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đình Công T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố: Bị cáo Đình Công T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 06/4/2020 tại trục đường M thuộc tổ 03, phường M, Tphố H, bị cáo đã có hành vi dùng một dây thắt lưng, một đầu có mặt bằng kim loại vut 03(Ba) lần vào xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Avante Biển kiểm soát 23A-038.76 do anh Đào Việt Th (Chồng chị L) điều khiển. Hậu quả, xe ô tô bị hư hỏng tại các vị trí gồm: nắp ca pô bên trái có một vết xước kích cỡ 10cm x 01cm; kính chắn gió phía trước bên trái có một vết rạn nứt kích thước 70cm x 76cm; phần xương xe bên trái tiếp giáp với kính chắn gió phía trước có một vết xước kích thước 02cm x 1,5cm. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 11.168.000đ (Mười một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Bị cáo đã chủ động rút dây thắt lưng để vut vào xe ô tô, không nhằm đánh hay gây thương tích cho anh Th.

Hành vi của bị cáo không làm chiếc xe ô tô bị mất hoàn toàn giá trị sử dụng mà vẫn còn khả năng khôi phục, do vậy, đã cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Tphố H truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo Đình Công T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo đã sử dụng rượu bia nên không làm chủ được bản thân mà đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây nên sự bất bình trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội vì vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng và xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo có đơn xin đầu thú. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy áp dụng điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Tại Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 20/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an Tphố H đã tiến hành trao trả tài sản cho chị L, gồm:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE, màu sơn trắng, mang biển số đăng ký: 23A-038.76, số máy: G4FCEU270510, số khung: RLUDT41BAEN007322, đăng ký lần đầu ngày 28/8/2014, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007223 do Phòng C Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/5/2017 mang tên Tráng Thị L.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1771251 do Trung tâm Đ tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/02/2020.

Sau khi nhận lại tài sản chị L không có ý kiến đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

* Đối với số vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang gồm:

- 01 (một) đôi dép da, màu đen, kích thước 24cm x 9,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép lê, màu đen, kích thước 25cm x 10cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) gậy gỗ có kích thước 1,2m x 0,07m

Các vật chứng trên là vật chứng thu giữ tại hiện trường không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về phần dân sự: Bị cáo T đã tác động đến gia đình mình đứng ra bồi thường, khắc phục thiệt hại về tài sản cho chị L vào ngày 22/4/2020 với số tiền 8.580.000đ (Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, chị L không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Ngoài ra trong vụ án này còn có:

Đối với anh Đào Việt Th, khi bị cáo T lao vào đánh đã đánh trả bị cáo T nhằm phòng vệ, tại các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Th và bị cáo T ngày 07/4/2020 không phát hiện dấu vết hoặc thương tích gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc thắt lưng màu đen, dài khoảng 70-80cm, sau khi xảy ra vụ việc bị cáo Đình Công T không nhớ do ai cầm của mình, sau khi ra thông báo truy tìm đến nay đã hết thời hạn điều tra Cơ quan điều tra không tìm được, do vậy không xem xét giải quyết.

Kết quả xét nghiệm cho thấy T dương tính với ma túy, loại cần sa, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ, chứng minh nguồn gốc và hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy của Thành, Công an Tphố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 ND167/ND-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Việc giải quyết các nội dung trên của Cơ quan điều tra là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Công T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đôi dép da, màu đen, kích thước 24cm x 9,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi dép lê, màu đen, kích thước 25cm x 10cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) gậy gỗ có kích thước 1,2m x 0,07m.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Công an Tphố H và Cơ quan thi hành án dân sự Tphố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Công T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND TPH;
- Công an TPH;
- CQTHA Hình sự CATPH;
- Nhà tạm giữ CATPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THADSTPH;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ma Thị Nghị